

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Thảo và bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đình Thị Kim T**, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: **làng H, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.** (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Ngân Văn P**, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: **xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.** (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Đình Thị Kim T** trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh **Ngân Văn P** kết hôn với nhau vào ngày 27 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã **N, huyện N, tỉnh Nghệ An**. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không có hạnh

phúc, anh **P** không có trách nhiệm với gia đình, đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, không còn tình cảm với nhau nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh **Ngân Văn P**.

Về con chung: Chị và anh **Ngân Văn P** có một con chung là **Ngân Thị Bảo Y**, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2016. Ly hôn chị **T** nhường quyền nuôi con cho anh **Ngân Văn P**

Về tài sản chung, nợ chung: chị **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là anh **Ngân Văn P**:*

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh **P** biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho thân nhân của anh **P** nhưng anh **P** vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến xác minh và hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh **P** cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Đinh Thị Kim T** là cho ly hôn với anh **Ngân Văn P**; Việc nuôi con: đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là **Ngân Thị Bảo Y**, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2016 cho anh **P** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành; Về án phí: Nguyên đơn chị **Đinh Thị Kim T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị **Đinh Thị Kim T** có nơi cư trú tại **làng H, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai** yêu cầu ly hôn với anh **Ngân Văn P** là bị đơn có nơi cư trú tại **xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An** do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn:* Bị đơn anh **Ngân Văn P** có hộ khẩu thường trú tại **xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo

cho anh **P** biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho thân nhân của anh **P** là chị **Trương Thị T1** sau khi nhận được giấy báo của Tòa án chị **T1** cam kết giao giấy báo và thông báo cho anh **P** biết. Quá trình xác minh thì được biết sau khi nhận giấy báo của Tòa án anh **P** đã biết thời gian, địa điểm đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh **P** không đến và không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh **P** cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đinh Thị Kim T** và anh **Ngân Văn P** kết hôn với nhau vào ngày 27 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã **N**, huyện **N**, tỉnh **Nghệ An**. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, anh **P** không có trách nhiệm với gia đình nên đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Xét thấy tình cảm giữa chị **T** và anh **P** không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Đinh Thị Kim T**.

2.2. Về con chung: Chị **Đinh Thị Kim T** và anh **Ngân Văn P** có một con chung là **Ngân Thị Bảo Y**, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2016. Quá trình chị **T** và anh **P** sống ly thân thì anh **P** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung **Ngân Thị Bảo Y** nên chị **T** nhường quyền nuôi con cho anh **P**. Con chung **Ngân Thị Bảo Y** có nguyện vọng ở với bố, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung **Ngân Thị Bảo Y** cho anh **P** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành là phù hợp.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **T** do không có yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Đinh Thị Kim T** không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị **Đinh Thị Kim T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58, điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Đinh Thị Kim T**.

1. Về hôn nhân: Cho chị **Đinh Thị Kim T** ly hôn với anh **Ngân Văn P**.

2. Việc nuôi con: Giao con chung là **Ngân Thị Bảo Y**, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2016 cho anh **Ngân Văn P** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **T** do không có yêu cầu.

Chị **T** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị **Đinh Thị Kim T** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị **T** đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012270 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn chị **Đinh Thị Kim T** có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh **Ngân Văn P** có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa L (nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương

